ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ PHƯỚC LÝ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1907/QĐ-UBND	*Phước Lý, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án Nạo vét kênh Hai Que

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHƯỚC LÝ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP; Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 43/2026/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định về phân cấp, phân công trách nhiệm quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Công văn số 3564/UBND-KTTC ngày 28 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc thẩm quyền thẩm định dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, chủ trương đầu tư và thẩm quyền thẩm định, tổng hợp trình duyệt các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Công văn số 8330/SXD-QLHĐXD ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh về việc hướng dẫn một số nội dung có liên quan đến

lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo Nghị định số 206/2026/NĐ-CP của Chính phủ và các thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1803/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2026 của UBND xã Phước Lý về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình và mức kinh phí phân bổ bổ sung từng công trình sử dụng nguồn vốn sự nghiệp kinh tế năm 2026 giao Phòng Kinh tế làm chủ đầu tư;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 4611/TTr-PKT ngày 29/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Nạo vét kênh Hai Que, với nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Nạo vét kênh Hai Que.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Loại, nhóm dự án: Công trình thủy lợi (phục vụ nông nghiệp và môi trường), nhóm C.

- Loại và cấp công trình chính: Cấp IV (theo Thông tư số 06/VBHN-BXD ngày 03/7/2025).

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và căn cứ pháp lý khác có liên quan.

3. Địa điểm xây dựng: xã Phước Lý, tỉnh Tây Ninh.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phước Lý.

5. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Phước Lý.

6. Tổ chức tư vấn khảo sát và lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH TV XD Tây Nam.

7. Tổ chức tư vấn thẩm tra thiết kế, dự toán: Công ty TNHH TV XD Đông Tiên.

8. Mục tiêu dự án:

- Giúp tiêu thoát nước, phòng chống ngập úng, triều cường, mưa lớn trên tuyến kênh;

- Góp phần bảo đảm môi trường, phục vụ lợi ích chung cho người dân trên địa bàn xã Phước Lý.

9. Quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp thiết kế:

9.1. Quy mô đầu tư:

- Chiều dài tuyến kênh L = 689,80m, bề rộng kênh hiện trạng từ 5,0 m đến 15,0 m;

- Nạo vét theo hiện trạng tuyến rạch;

- Phát quang cỏ dại, cây tạp;

- Nạo vét bùn đất bằng cơ giới và vận chuyển bùn đất đến bãi tập kết bằng ô tô;

- Gia cố cừ tràm tại vị trí sạt lở.

9.2. Giải pháp thiết kế:

9.2.1. Thiết kế tuyến:

- Tim tuyến nạo vét bám theo tim kênh hiện hữu.

9.2.2. Biện pháp nạo vét:

- Dọn dẹp mặt bằng thi công dọc tuyến; nạo vét lòng kênh bằng máy đào, đào thủ công tại các vị trí cầu, cống băng đường.

- Đất nạo vét được xúc lên ô tô tự đổ, vận chuyển đổ thải trong phạm vi ≤ 1000m.

9.2.3. Gia cố bờ kênh:

- Gia cố bằng cừ tràm chiều dài L=4,5m, đóng bằng máy đào (phần ngập đất 4,0m, phần không ngập đất 0,5m); nẹp đầu cừ bằng cừ tràm neo dài 4,5m, liên kết bằng thép D6mm.

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng: Theo danh mục trong thuyết minh Báo cáo kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật và các tiêu chuẩn, quy chuẩn có liên quan đến xây dựng công trình.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng; Giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

Tổng mức đầu tư xây dựng (làm tròn): 400.000.000 đồng *(Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng)*.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	280.450.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án	9.413.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	67.988.000 đồng
+ Chi phí khảo sát, lập BCKTKT	*56.174.000 đồng*
+ Chi phí thẩm tra BCKTKT	*4.320.000 đồng*
+ Chi phí giám sát thi công xây dựng	*7.494.000 đồng*
- Dự phòng phí	42.149.000 đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Vốn sự nghiệp kinh tế năm 2026.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Giao trách nhiệm cho Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện công trình đúng theo quy định hiện hành của nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Kinh tế và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- CT, các PCT UBND xã;
- VP HĐND và UBND xã;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Đỗ Hiếu Trung